

phải ngừng lại lúc bốn giờ sáng, hai người lại dắt tay nhau sang dọn bếp nhà hàng Bồng Lai.

Vào khoảng cuối năm 1977, có một toán khách trẻ vào ăn nghỉ tại nhà hàng Bồng Lai. Trong khi ăn, có một chàng trai trông thấy cô Dầu trong bếp, bỗng giật mình, rồi anh ta vừa ăn vừa quan sát mãi cô. Anh ta lại còn thì thầm trao đổi với người bên cạnh, rồi lại giả vờ đi ra phía sau để rửa tay, đi qua bếp, anh ta nhìn trừng trừng vào cô, định nói điều gì đó rồi lại thôi, nhưng từ đó anh ta chỉ ngồi mà không thấy ăn nữa, nét mặt đăm chiêu như có gì uẩn khúc.

"Không lẽ anh chàng cũng còn để ý đến gái già này ư?". Chả là xung quanh đây cũng không thiếu gì, bọn đàn ông kể cả cánh trẻ vẫn thường nhìn cô rồi trầm trồ với nhau, biết rằng cô đã có chồng và chồng cô còn đang bên cạnh, mà cũng có đứa còn tro trên tán tỉnh anh anh em em và rủ cô đi chơi nữa. Lúc đầu cô cũng nghĩ anh chàng khách kia cũng thế, nhưng sau thấy nét mặt anh ta đăm chiêu nhiều nghi vấn, thì cô cũng trông chừng xem có chuyện gì đây. Đến khi thấy trong bếp vắng người, chỉ có mình cô, anh ta liền chạy vào và hỏi:

- Xin lỗi bác, cháu hỏi điều này khí không phải?

- Có điều gì? Anh cứ nói đi.

- Dạ, cháu trông bác giống một người, một người bạn của cháu trước đây.

- Thiên hạ thiếu gì người giống nhau.

- Vâng đã đành nhưng người đó giống bác như đúc, dạ bác có quen ai là Châm không? Dạ Lê Thị Châm ạ!

Dầu bỗng nhiên mừng quá cuống lên hỏi rồi rít:

- Châm hả? Lê Thị Châm hả? Có quen, nó là con gái tôi mà, trời ơi, tôi đang đi tìm nó mấy năm trời nay mà chưa thấy đây! Anh ơi, anh có biết em nó bây giờ ở đâu không? Em nó còn sống không? Anh làm ơn dẫn tôi đến tìm em nó nhé, ôi Châm ơi, mẹ được tin con rồi, con nhanh về với mẹ đi con ơi!

Cô cứ hỏi liên hồi, nói liên hồi làm cho người khách hàng không kịp nói xen vào và trả lời nữa. Rồi bỗng cô oà lên, những giọt nước mắt vì sung sướng chảy dòng dòng xuống cái miệng vừa khóc vừa cười. Phải một lúc sau, chờ cho cô Dầu bình tĩnh lại, người khách mới tiếp:

- Chả là thế này bác ạ, trước đây cháu có quen biết cô Châm, nhưng đã lâu rồi không gặp nhau nữa, gặp bác đây thì cháu định hỏi thăm bác xem bây giờ Châm ở đâu, có về ở với bác không? Hoá ra bác cũng đang đi tìm cũng chưa thấy à? Tội nghiệp.

- Trời ơi, thế à, vậy là lâu anh cũng không gặp nó ư, có phải anh giấu tôi không? Anh hãy kể về nó dạo ấy thế nào đi, hãy cho tôi biết bây giờ nó ở đâu, tôi van anh, tôi lạy anh, anh cho tôi biết bây giờ nó ở đâu, dẫn tôi đến với nó, tôi xin đội ơn anh và trả công anh!

Biết tâm trạng bà mẹ đang xúc động, không thể nói lúc này được, anh thoái thác bận việc phải đi cùng anh em, hẹn tối nay sẽ đến đây thưa chuyện cùng bác vậy.

Người khách đi rồi, cô vừa mừng vừa lo, mừng vì đã được tin con, lo vì không biết có chuyện gì xảy ra và lo anh chàng khách lạ không đến nữa. Ông Sáng cũng vui mừng, và an ủi vợ cứ bình tâm, chờ đến chiều người khách đến sẽ biết tin cụ thể, ông chuẩn bị thu xếp làm nhanh công việc để có nhiều thời gian cùng nghe tin về con gái Châm.

Buổi tối người khách đến đúng hẹn. Anh còn mang cho họ xem một tấm ảnh chụp chung trên bãi biển, một tốp 4, 5 người, trong đó có Châm đang mặc bộ quần áo tắm, tươi cười giữa đám. Qua câu chuyện của người khách trẻ, ông Sáng và cô Dầu mới được biết là cái Châm đã bị lừa và chính cô cũng bị lừa. Thằng lái xe cháu ông hàng xóm là một tên trong hội buôn người, chúng chuyên đi săn lùng dụ dỗ những cô gái trẻ đẹp từ

các vùng nông thôn xa xôi đưa về thành phố bán cho các ổ chứa gái điếm, bọn chủ chứa sau một thời gian sử dụng, lại bán ra nước ngoài kiếm lời một lần nữa.

Cái Châm đã bị thằng lái xe đó lừa đưa về thành phố nói là đi chơi, trước khi bán cho nhà chứa, nó đã kịp phá trình cô gái và hưởng tuần trăng mật với cô ở một khách sạn ở Nha Trang này. Sau đó nó bán cho chủ chứa ở Sài Gòn. Chính người khách trẻ này lại gặp cái Châm trong một đêm ở nhà chứa đó, thấy cô gái ngây thơ xinh đẹp, mới hỏi chuyện tâm tình, cô đã khóc lóc sụt sùi và kể chuyện tất cả cho anh nghe. Anh thấy cô đã kể rất chân thành, nên tin và thương cảm, anh đã mua vé nhà chứa liền mấy ngày, cho cô đi chơi, để cô đỡ tủi sầu, vì cứ bị giam hãm trong nhà chứa không được ra ngoài. Sau mấy ngày tiếp xúc với cô, anh thật lòng thương yêu cô và có ý định chuộc cô ra khỏi nhà chứa. Nhưng thật tiếc là anh chưa chạy đủ tiền để đến chuộc, thì chủ chứa đã bán cô cùng hơn chục cô khác ra nước ngoài, được bố trí theo một con tàu chở người di tản từ Nha Trang đi. Rủi thay, con tàu đó ra ngoài khơi thì gặp bão, nên bị đắm, tất cả trên 50 người đều bị chết hết, không ai còn sống sót. Vụ đắm tàu đó đã xảy ra cách đây hơn 3 tháng rồi. Công an thành phố đã

điều tra xác minh chính xác chủ tàu và chủ chứa. Chủ tàu đã chết, chủ chứa đã bị bắt, đã cung khai và nộp danh sách những người chúng đã bán từ trước đến nay, hiện nay chủ chứa đang bị đi tù. Cô Dầu nghe tin con chết thì bị ngất liền. Người ta phải cấp cứu cô rồi khiêng cô về nhà nghỉ. Ông Sáng phải thức suốt đêm để chăm sóc vợ. Mãi chiều hôm sau, vì cô Dầu chưa thể ngồi lên được, ông Sáng phải xin phép nghỉ một buổi để người khách kia dẫn đến đồn Công an ngoài cảng để xác minh thêm. Các đồng chí công an đã tìm các tài liệu và thấy có tên Lê Thị Châm gái mại dâm, bị chủ chứa là Hồ Thị Xanh bán sang Hồng Kông trên tàu mang biển số QH 1235, đã bị đắm hồi 17 giờ ngày 12 tháng 8 năm 1977 tại toạ độ X - Y... Đồng chí công an còn rút ra tấm ảnh đưa cho ông Sáng xem. Ông Sáng bỗng giật mình thấy cô gái này giống vợ mình như đúc, chỉ có trẻ hơn nhiều mà thôi, ông giật đầu xác nhận:

- Vâng đây đúng là con gái tôi! Tội nghiệp con tôi, xin cảm ơn ông! - Một lát ông lại hỏi thêm: - Vậy thằng lái xe dụ dỗ con gái tôi ấy đã bị bắt chưa?

- Nó là "Hải cầu" hình như nó cũng đã vượt biên, áp tải một lô hàng "gái" khác đi rồi. Rất tiếc là chưa bắt được.

CHƯƠNG XII

Nếu như không có nỗi buồn vì mất mát đứa con duy nhất của mình, và nếu như không có nỗi buồn vì mình không còn tuổi sinh nở được nữa, thì bây giờ đang là giai đoạn hạnh phúc nhất của đời cô Dầu. Và ông Sáng cũng là người chồng tốt nhất trong đời cô, ơn trời phù hộ, cô đã gặp được ông, vợ chồng cô có công ăn việc làm thu hoạch tương đối ổn định có nhà cửa dang hoàng. Đồ đạc tiện nghi trong nhà tuy không được sang trọng nhưng cũng tương đối đầy đủ của một gia đình lao động bình thường. Hai người tích góp được một số vốn kha khá để phòng thân, mà trong đời cô chưa bao giờ có được. Giá như có một đứa con nữa thì hạnh phúc thật trọn vẹn. Đã có lần cô gợi ý cho ông Sáng lấy thêm vợ kế nữa để sinh đẻ lấy con nối dõi tông đường, liền bị ông Sáng gạt đi:

- Chà chà không cần đâu đó, nếu có nhiều tiền

của thì khối người nổi dôi, mà hết tiền của thì con cái nó cũng bỏ cả ông bà cha mẹ mà đi thôi, cái bọn trẻ ngày nay nó như thế đấy.

- Hay là ta kiếm một đứa con nuôi cho vui của vui nhà?

- Cái đó thì được đấy, nhưng còn xem xem đã, hai người đi làm suốt ngày thế này thì ai trông nom đứa trẻ, mà không nuôi dạy chu đáo, để nó hư hỏng thì mang vạ vào thân thôi, đến con dứt ruột đẻ ra mà nhiều đứa còn hắt hủi cha mẹ, hưởng gì con nuôi.

Tuy nói thế nhưng ông ấy cũng vẫn trông chờ thời cơ xem xem, có đứa nào hay hay mà hoàn cảnh éo le thì sẽ nhận về, để chiều lòng cô, cho vui. Cô cũng đang hy vọng và trông chờ...

Bỗng một tai họa lớn lại đè lên đầu cô ấy là làn sóng di tản người Hoa cuốn ông Sáng về nơi cội nguồn gốc gác từ mấy đời nay của ông.

Đương đêm rét mướt, một tốp người tự xưng là tổ chức người đi di tản đến đập cửa và lôi cả hai vợ chồng già đi, không kịp thu xếp đồ đạc quần áo, không kịp mang theo lương thực, ông Sáng vợ vội được tẩm chăn chiên trùm lên người, và cô Dầu cũng chỉ nhanh chóng nhét được mấy bộ quần áo nhẹ vào túi sách và khoác chiếc áo bông ra đi. Họ bảo chỉ đi đến địa điểm tập trung để đăng ký,

điểm danh rồi lại về. Không ngờ họ đưa cả lên xe ô tô, rồi chở ra bến tàu, dồn xuống một chiếc tàu biển to, chở hàng ngàn người.

Khi sắp xuống tàu, ông Sáng mới chợt nhớ là còn gói tiền và vàng dự trữ, ông cất ở một khe nhà chưa kịp lấy đi, mà không có nó thì biết làm sao sống được, ông định quay về lấy, nhưng bị những họng súng, những mũi lê cản lại, ông liền rỏ tai bàn với vợ, để cô lẻ đi mới ít người chú ý. Thế là cô đành phải giả vờ ngã lăn xuống vệ đường, rồi lúi vào một bụi cây, rồi vừa trốn vừa chạy, lần về nhà.

Cửa nhà đã bị khoá, cô phải trèo tường phía sau nhảy vào, rồi lục tìm được gói tiền và vàng chẳng đáng là bao, cô nhét kỹ vào trong người, nơi kín đáo nhất, cầm thêm mấy cái bánh và thức ăn nguội còn lại hôm qua cho vào một cái túi đeo vào người, rồi lại trèo tường nhảy ra chạy vội về phía bến tàu.

Nhưng khi cô ra đến nơi thì tàu đã nhổ neo ra khơi, trông chỉ thấy mờ mờ trên biển rồi mất hẳn trong đám sương mù. Quay lại chỉ còn một mình cô, mệt mỏi, rã rời, cô từ từ quy xuống, trên nền bờ sần xi măng lạnh buốt.

Cô bị ngất đi, nằm đó không biết bao lâu, có lẽ đến hàng giờ, đến lúc có những cơn gió lạnh mới

làm cô tỉnh dậy, cô bàng hoàng hốt hoảng nhìn ra biển thấy trống vắng mênh mông. Cô vội quay lại mấy ngôi nhà gần đó để hỏi, hết người này đến người khác:

- Tôi phải theo chồng tôi, không thể để ông ấy đơn độc một mình được, nếu không có ông ấy thì tôi chết mất, ơi anh Sáng ơi, giờ này anh ở đâu? Em không thể bỏ anh đi một mình được... – cô cứ khóc lóc thảm thiết mãi, suốt cả ngày hôm đó ở bến tàu.

Người ta cho biết, đêm hôm sau lại có một chuyến tàu khác tiếp theo, cùng về bến cảng biên giới Trung Việt. Thế là cô chờ và nhảy ngay lên tàu đó trong những số người đầu tiên. Chỉ mong sao cho tàu này đi nhanh đuổi kịp tàu kia, để cô tìm thấy chồng cô, theo anh và bảo vệ cho anh.

Rồi tàu cũng cập bến sau hai ngày hai đêm lênh đênh trên biển. Những tưởng sẽ thoát được cảnh địa ngục trên biển, mọi người sẽ được tự do thoải mái hơn. Nhưng không ngờ tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Trên đất liền lại còn tệ hại hơn trên biển. Dưới tàu chỉ có bọn áo đen, và thủy thủ làm mưa làm gió. Còn lên bờ có thêm biết bao nhiêu loại người khám xét, tịch thu, trấn lột hăm hiếp khác nữa. Nó công khai trắng trợn chứ không thêm lén lút như bọn dưới tàu.

Một bọn người mặc quần áo đội lốt hải quan, lừa từng đợt vài chục người vào trong nhà kín, bắt cởi hết quần áo và khám xét từng cái gấu quần, từng cái xi líp, coóc sê, thậm chí còn móc cả vào trong cửa mình các chị em để tìm vàng và tiền. Không một ai có thể thoát. Cô Dầu bị lột sạch trắng trơn gần hai cây vàng và chục ngàn bạc, chúng vét sạch chỉ để lại cho cô mấy đồng tiền lẻ ở túi áo mà thôi. Cô đi lang thang suốt mấy ngày trên các hè phố của cái thị trấn biển đó để tìm chồng, ôi cả một đời lam lũ của anh để dành dụm, chúng đã cướp sạch hết cả rồi, em không giữ được cho anh. Biết lấy gì mà sống nổi anh ơi, bây giờ anh ở đâu? Cô vừa đi vừa khóc, khóc hết cả nước mắt, khản cả cổ, tiếng khóc bây giờ chỉ còn là tiếng thì thầm trong cổ họng cô mà thôi. Lại lang thang, lại tìm, lại đuổi, lại nhâm lẫn, lại xin lỗi và bị người ta chửi mắng là con điên, con ăn cắp, con ăn xin... Thôi thì bao nhiêu xấu xa em cũng chịu đựng được, chỉ làm sao tìm được thấy anh.

Rồi một tuần lễ trôi qua, lại một tuần lễ nữa quanh quẩn ở cái thị trấn biển ấy, mà vẫn không tìm thấy ông Sáng. Người ta mở một chiến dịch xua đuổi những người di tản, khốn khổ ngay trên đất mẹ họ cũng bị xua đuổi, chẳng còn biết trốn vào đâu được nữa. Cô Dầu bị lừa vào cái đám người vô gia cư không vợ không chồng, những

người đàn ông thì được đưa đi làm phu ở một vùng núi xa xôi, còn những người đàn bà và con gái, chủ yếu là con gái thì được dẫn đến một cái chợ trời gần đấy. Họ xua những đàn người đi như những đàn trâu bò, những đàn lợn, đàn dê đến cái "chợ bán người" ở một khu rừng gần đấy. Những lái buôn người, mua hàng của chính quyền hoặc của tư nhân gia đình bố mẹ buộc phải bán con, hoặc bọn mẹ mìn chuyên dụ dỗ bắt cóc trẻ con đàn bà con gái đi bán cho con buôn người. Khách mua người là những chủ chứa, mua làm gái điếm. Những người nghèo, mua về làm vợ, vợ cho một người hoặc vợ chung cho nhiều người, thậm chí có gia đình, ba bốn anh em trai, góp tiền chỉ mua được một cô vợ chung, vẫn còn rẻ hơn cưới vợ người chính gốc địa phương.

Một lão đàn ông mặt mũi chân tay đen chùi, to khỏe nhưng lùn tịt, mặt mũi trông gớm giếc như quỷ, có mũi đỏ quạch như người bị bệnh hủi, đến mặc cả và trao cho lão chủ một gói tiền to, trị giá bằng một con dê cái, lão chột đếm tiền cẩn thận rồi mới trao hàng. Lão mặt quỷ liền tóm tay cô Dầu lôi tuồn tuột đi ra khỏi chợ. Cô như một kẻ không hồn, mặc kệ cho người ta đưa đẩy đi. Đi theo lão mặt quỷ còn hai tên khác nữa, trông cũng gớm giếc như nhau. Ra khỏi chợ chúng bế cô lên lưng một con ngựa, rồi ba thằng dắt ngựa đi, vừa đi vừa nói cười, reo mừng múa hát.

Đi suốt đến chiều mới về làng, trên một đỉnh núi cao, gần một bản người Dao, một dân tộc thiểu số lạc hậu nhất vùng này. Dưới chân núi là một con sông sâu nước đục ngầu, chảy như thác.

Chúng bé cô xuống ngựa, kéo vào một căn nhà lụp xụp, rồi một lát sau bung ra một nồi cơm, nhiều xiên thịt rừng nướng, và rượu, lúc đầu cô chỉ ngồi nhìn chúng bốc ăn không có bát đũa, trông mà tấm lợm, cô không dám đụng đến, cô định tuyệt thực cho chết luôn. Nhưng một lúc sau ruột gan cồn cào, đã bao nhiêu ngày nay cô ăn đói nhịn khát, rồi không chịu được nữa, cô cũng bốc cơm ăn hùng hục, vừa ăn vừa cười vừa nói như một người điên, làm chúng reo cười thích thú.

Ngày buổi tối hôm đó, cả làng cả bản kéo đến ca hát nhảy múa quanh đống lửa to, mừng cho chủ nhà đã mua được vợ, họ nướng thịt lợn, thịt nai, thịt gấu cả con trên đống lửa, rồi vừa xẻo thịt ăn, vừa uống rượu cả vò, đàn ông cởi trần, đàn bà mặc váy áo sặc sỡ, nhảy múa điên cuồng như những người man rợ thời trung cổ.

Cô Dầu lúc đầu cũng ngỡ ngàng, rồi sau cũng hòa vào trong dòng người điên loạn ấy. Bởi chính cô cũng bị điên thật rồi. Cô không còn con đường lựa chọn nào khác. Một tiêm thức xa xăm thức tỉnh cô, phải chịu đựng với hoàn cảnh, để mà sống, rồi mới tìm đường mà trốn khỏi nơi này. Mà đi

dâu? Ở đâu cũng là địa ngục trần gian cả.

Cô bị nằm liệt suốt mấy ngày đêm bởi bọn người hung dữ quá, cô tưởng chỉ có một người "chồng" là lão mặt quỷ, thì cũng phải cố mà chịu đựng, rồi sẽ tìm cách sau, nào ngờ có tối bốn, năm tên thay nhau quần cô hết đợt này đến đợt khác, suốt cả đêm cả ngày mà chúng không hề mệt mỏi, mặc dầu cô bị nằm liệt không dậy được và chửi bới chúng, chúng cũng không tha. Chúng cứ thay nhau hút thuốc phiện và quần cô, hết đợt này đến đợt khác, thuốc phiện đã làm chúng tăng cường sức cuồng loạn vô cùng, cô không thể nào chịu đựng được nữa. Phải đến mấy ngày đêm liền, dường như chúng mới trút hết những tích tụ thú tính, cô mới được thư thả và xả hơi đôi chút.

Chỉ sau một tuần lễ, cô nhận thấy trong người khó chịu, ngứa ngáy liên tục, các mụn đỏ mọc lên khắp người và người cô ngứa ngáy sốt, không muốn ăn uống gì người gầy tọp đi. Sau mấy ngày đi lại thăm dò, trông thấy nhiều người kỳ dị, cô mới phát hiện ra đây là một làng hủi, và cô có thể lây bệnh hủi, hay bệnh lậu, bệnh giang mai? Chẳng hiểu bệnh nào, nhưng cô biết chắc chắn là có đã bị bệnh nguy hiểm, không tài nào cứu chữa được nữa. Trời ơi, thế này thì chết quách đi cho xong, càng sớm càng tốt. Cô đã khóc lóc kêu than, và chửi bới cả bọn người dã man độc ác, nhưng

chúng có nghe thấy cô nói gì, chúng chỉ cười thích thú và ra hiệu cho cô bằng những điệu bộ lơ bịch dâm dăng của loài quỷ sứ.

Nhân một buổi chúng đi nương và đi săn bắn cá, chỉ để lại một thằng trông nhà và canh giữ cô. Cô muốn chết càng sớm càng tốt cho hết nỗi khổ đau, nhưng làm sao chết được nhẹ nhàng thanh thản. Từ mấy hôm nay cô chỉ nhìn xuống dòng sông mới giải thoát cho linh hồn cô được. Vậy phải làm sao chạy xuống đến sông mà chúng không kịp giữ cô lại được? Cô bèn nghĩ ra một kế: Cô vẫy gọi thằng quỷ sứ vào trong buồng, nó phấn khởi quá, liền ôm chầm lấy cô, hùng hục một lúc rồi nằm thở như trâu và ngủ thiếp đi, cô vội vùng dậy mặc lại quần áo, chợt cô nhìn thấy cái búa tạ để ở góc nhà, cô nhanh chóng cầm lấy và giơ lên nhằm vào đầu nó. Bỗng cô dừng lại, không được giết nó, không được vấy máu người. Trước khi chết không được gây thêm tội ác, tội lỗi của ta đã chẳng quá nhiều và nặng nề rồi đó ư? Hãy để cái chết của ta được thanh thản. Cô đặt búa xuống rồi chạy ra cửa, lao xuống núi, hướng về phía dòng sông đỏ ngầu như máu đang vẫy gọi cô và giải thoát cho cô.

"Ôi, vĩnh biệt hang ổ quỷ sứ trần gian" Cô cầm đầu chạy, bị vấp ngã, lại đứng lên, lại ngã, lại chạy bỗng có tiếng súng nổ phía sau đuổi theo cô, chắc bọn đi săn về phát hiện được đang đuổi cô.

Không để bọn quỷ sứ bắt lại, cũng không để chúng bắn què, phải chạy thật nhanh "Đoàng"! "Đoàng". Phải cúi xuống lợi dụng các bụi cây mô đá mà tránh, phải chạy nhanh lên, còn một đoạn nữa thôi. Hỡi ơi, thần chết hãy đón lấy tôi, tôi đang chạy đến với người đây, chưa bao giờ cô cảm thấy thần chết lại đáng yêu đáng quý như lúc này, chỉ có thần chết mới giải thoát cho cô, thà xuống địa ngục âm ty còn hơn ở địa ngục trần gian. Thà xuống với bọn quỷ sứ của Diêm Vương còn hơn ở với quỷ sứ trên đời này. "Đoàng" đấy chúng sắp đuổi đến nơi rồi, chạy nhanh lên, thần chết ơi, hãy nhanh lên, tôi van xin Người hãy cứu giúp tôi, "Đoàng"! Bờ sông đây rồi, bàn tay thần chết đây rồi, chúng mày đừng hòng bắt lại được ta đâu. Cô chạy đến một mỏm đá cao nhô ra bờ sông, ở dưới là dòng sông đỏ ngầu. Cô quay lại một lần cuối, nhìn bọn quỷ sứ đang hò la xông tới bắt cô. Cô bỗng cười và kêu to lên:

- A ha, chúng mày không kịp nữa rồi, tao mới là người chiến thắng!- Và cô thì thầm: Hỡi dòng sông, hãy giải thoát cho linh hồn tôi!

Cô nhắm mắt cắm đầu nhảy xuống! Dòng sông nước đỏ như máu đang cuộn cuộn dâng lên, dâng lên đón lấy cô, hỡi ơi, một người đàn bà bất hạnh.

CHƯƠNG XIII

Cô Dầu không chết, cô chưa thể chết được, bởi cô còn nặng nợ với trần gian, thân chết chưa cho cô thoát nợ, còn bắt cô sống, để trở về với quê hương, để trở về tạ tội với xóm làng và những người thân, cho dù cô có phiêu bạt nơi đâu, thì cuối cùng, nợ nần vẫn phải trả, linh hồn cô vẫn phải trở về.

Hôm đó, dòng sông đỏ, chính là đầu nguồn của dòng sông quê mẹ, nước đỏ sục sôi lên đón lấy cô, rồi cuộn cuộn chảy, đưa cô về một bãi cát cách biên giới chẳng bao xa. Thật là linh thiêng và thần bí, cô bị trôi đi trên 20 cây số đường sông, qua bao nhiêu ghềnh thác, cây cối, lau sậy, đất đá cứ rạc hết quần áo cô, cửa hàng trăm vết trên da thịt cô, mặt mũi thâm tím, thể xác méo mó, vậy mà cô vẫn không chết. Những người dân địa phương kể lại rằng, khi nằm trên bãi cát cô vẫn ôm chặt lấy một khúc củi khô, mãi đến khi người ta đến cấp cứu

mới gỡ ra được. Chắc rằng thân chết đã kéo cô xuống, nhưng Hà Bá lại đẩy thanh củi lên cho cô, để làm phao sống lại, trả nốt nợ đời.

Một lần nữa, cô lại được những người nhân hậu cứu sống, đó là một cụ già ở bản Đào-San, ven thượng lưu sông Hồng, cách biên giới Lào Cai 5 km. Buổi sáng đi ra sông đánh cá, trông thấy xác người, cụ vội chạy đến, thấy cô còn thoi thóp thở, cụ liền gọi người đến cấp cứu và khiêng về bản. Với sự tận tình của cụ và dân bản, sau hai ngày cô đã tỉnh lại được, trời phú cho cô vẫn còn sức khỏe nên chóng hồi phục và chỉ một tháng sau thì cô đã lại bình thường. Có một vài người biết tiếng Việt, vẫn qua lại biên giới buôn bán, làm ăn, nên già bản đã được nghe hoàn cảnh khốn cùng của cô, cụ khám bệnh và lấy thuốc chữa bệnh cho cô, chỉ ít ngày sau cô đã tạm khỏi, không thấy ngứa ngáy khó chịu và đau đớn bên trong như trước nữa. Cô đã có thể đi lại làm ăn bình thường, cô lên nương phát cây, ra ruộng cuốc đất cấy lúa, trông màu chăn nuôi lợn gà...

Già bản như tiên ông giáng thế, đã cứu sống cho cô, như một người cha để ra cô một lần nữa. Cô xin ở lại làm lụng để hầu hạ già và trả nghĩa những người nhân hậu ở đây, không mong gì hơn nữa.

Nhưng đất trời luôn nghiêng ngả, cây muốn yên mà gió chẳng dừng. Lại một lần nữa bão tố nổi lên tuy không lớn lắm nhưng đủ sức đánh bật rễ những cây nhân hậu ở đây. Đây là tất cả những người Việt theo chồng đều phải trở về nước, kể cả những người đã có con cái, dù nhiều dù ít, đều phải để con lại. Nỗi đau chia cắt tình vợ chồng đã nặng nề, nỗi đau chia cắt tình mẫu tử còn khủng khiếp hơn. Già bản buộc phải cho cô Dầu về nước, già khuyên cô:

- Con hãy trở về quê hương, cho dù nơi đó có cội nguồn đau khổ của con, cho dù nơi đó đã chứa bao tai họa của đời con, nhưng nó là nơi chôn rau cắt rốn của con, nơi đó còn mồ mả tổ tiên ông bà cha mẹ của con, người đã có công sinh ra con mà con vẫn chưa đền đáp được, nơi đó có những oán thù chưa trả và có những công ơn chưa báo đền. Con còn nặng nề với xóm làng nhiều lắm, chỉ có trở về sám hối và tạ tội với quê hương thì lòng con mới thanh thản và khi chết con mới nhắm mắt được ..."

Dạo đó biên giới đang xảy ra chiến tranh ác liệt, già bản đã cho người bí mật dẫn cô len lỏi vượt qua trận địa của cả hai phía an toàn, đến tận thị xã Cam Đường từ đó cô có thể một mình, hỏi thăm đường trở về quê được.

Theo những chỉ dẫn dọc đường, cô cứ hướng bờ sông Hồng mà xuôi. Ngày đi đêm nghỉ, đầu đường quán chợ, chỗ nào cũng có thể nghỉ được. Trông cô tiêu tụy như một bà già ăn mày thực sự, vừa như một bà già ăn mày vừa như một bà lão điên, lang thang tìm về cội nguồn đau khổ, cội nguồn tội lỗi và tai họa.

Hàng ngày, hàng đêm, chân cô vẫn bước, mắt cô vẫn ngủ, nhưng đầu óc cô vẫn nghĩ về một miền quê da diết, lại nghĩ về quá khứ của mình, những kỷ niệm ấu thơ, những kỷ niệm đường đời, như một cuốn băng ghi hình rõ nét cứ luôn luôn chạy lướt qua đầu óc cô để cô suy nghĩ, để cô nhớ lại, để mà thương, để mà nhớ, để mà buồn đau, vương vấn để mà hối tiếc và ân hận trong lòng, cứ nhức nhối, nhức nhối trong đầu óc cô.

Người chồng thứ nhất thời trẻ thơ là anh Hảo, luôn để lại trong lòng cô những khát khao thèm muốn. Cô không toại nguyện, bởi luôn bị anh ta hắt hủi bỏ rơi, anh đã ra đi để cắt đứt mối duyên nợ tảo hôn ràng buộc cô, thế mà sau tám, chín năm trở về, mặc dầu cô đã trải qua một đời chồng phũ phàng, mà anh vẫn sẵn sàng tha thứ trở lại với cô. Nhưng cô đã không đứng vững được, cô đã bị cơn lốc cuồng phong phản bội lại bà mẹ chồng nhân hậu đang cứ mang cô, coi cô như con đẻ, cô

đã có lỗi trong cái chết của ông bố chồng. Những tội lỗi đó luôn luôn canh cánh trong lòng cô, ám ảnh tâm hồn cô, đến nỗi cô sợ sệt, không dám trở về.

Cô nhớ đến thằng chồng đồn trưởng ác ôn, thằng Đản, đành rằng do chúng ép buộc hãm hiếp, nhưng cô vẫn thấy mình có tội, tại sao mình không trốn ngay đi từ đầu, mặc dầu bà mẹ chồng đã bố trí cơ sở rồi, nhưng cô sợ khó, sợ khổ và nhất là ở lại đan dúi với thằng Xiêng và nhiều trai làng khác. Rồi khi đã lên đồn cô cũng không dám bỏ nó trốn, vì sợ chết, mà vì muốn hưởng lạc, ăn ngon mặc đẹp, vì còn hy vọng cao sang.

Cô nhớ đến người chồng thứ ba, ông Đa, tội đối trá với ông thật đáng muôn đời nguyên rủa, nghĩ mà ân hận và thương cho ông Đa.

Càng nghĩ, cô càng thấy mình quá nhiều tội lỗi, nhưng chung quy lại, tội lớn nhất là cô mất lòng tin vào con người. Cô hối hận vô cùng muốn mau chóng trở về tạ tội với quê hương, tạ tội với vong linh cha mẹ ông bà tổ tiên, tạ tội với vong linh ông bố chồng, bà mẹ chồng và tạ tội với những người còn sống và những người đã khuất. Cô chỉ sợ cô chết dọc đường, không kịp trở về tạ tội với quê hương.

Không, cô phải sống, sống để về nhìn thấy quê hương dù một lần cuối, lời cụ già bản Đào còn vẳng bên tai: "Con còn nặng nợ với quê hương

nhieu lắm có chết cũng không nhắm mắt được..."

Những lúc nhớ đến quê hương, nhớ đến tội lỗi của mình, dù đang ốm đau cô cũng vùng dậy bước đi, dù cứng cả hai bàn chân, cô phải lấy dẻ rách, mo cau buộc vào chân mà đi. Trời nắng, trời mưa, ban ngày hay đêm tối cô cứ bên bỉ lê bước chân một lúc rồi lại vùng lên lê bước. Bệnh tật hoành hành cô, đói khát hoành hành cô, sốt rét hoành hành cô, gió mưa rét mướt hoành hành cô, cô chỉ sợ chết dọc đường, không kịp nhìn thấy mảnh đất quê hương một lần cuối. Cô cứ lê bước đi, không kể nắng mưa, đêm tối rét buốt. Những ngày về sau, gần đến quê hương, người ta không thấy cô dừng lại để ăn xin nữa, cô nhịn ăn chỉ uống nước ở các ruộng dọc đường để mà đi, càng đến gần, bước chân của cô như có sức mạnh thần linh phù hộ. Sắp đến nơi rồi, chỉ còn một ngày nữa, chỉ còn một đêm nữa, chỉ còn vài cây số nữa... Bước chân của cô như dẻo dai hơn, nhanh hơn, tinh thần của cô càng hào hứng hơn, cô đi liên tục, nhịn cả uống nước dọc đường để đi cho nhanh hơn, "Ôi quê hương, con sắp được gặp Người rồi, con đã về đây, quê hương ơi, hãy chờ con hãy đón con và hãy tha thứ cho con, con xin tạ tội với Người..."

Một buổi sáng mùa đông trời rất rét, ở khu vườn hoang, trên nền nhà cũ của ông bà Thúy -

Kiều, người ta thấy xác một bà già ăn mày, đã chết cứng nằm còng queo từ lúc nào không ai biết.

Dân làng xúm lại, lật xác lên xem ai. Không có căn cước, không có giấy tờ gì hết. Những người già nhìn đi nhìn lại, tranh luận với nhau mãi, người ta mới nhận ra, đó là cô Dầu, cô con gái út và là người cuối cùng của gia đình ông bà Kiêu, đã bị biệt xứ từ 30 năm nay mới trở về. Tội nghiệp cho cô. Dù có đổi tên là Dầu thì cũng không tránh được hai chữ "bê dâu"

Dân làng chôn cất cô tại nghĩa trang của làng. Đám tang không có hoa, không có khăn tang, không kèn, không trống, mà rất đông người đưa, không chỉ vì đó là một hiện tượng lạ, mà còn vì tất cả dân làng đều thương cho một linh hồn dù đã đi xa, từ lâu nhưng đã biết trở về với cội nguồn.

* * *

Chỉ vài ngày sau, một chiếc xe con rẽ về làng Trần. Có hai người xuống xe đi về nghĩa trang và thắp hương trên mộ của cô Dầu. Đó là ông Hảo và bà Tuyền, ông Hảo sau ly dị với cô Đào, chán đời không muốn lấy vợ nữa, biết rằng mình không thể tiến bộ bằng con đường chính trị vì bị định kiến "thành phần chủ nghĩa", nên ông dành thời gian

và sức lực của mình để học văn hoá, rồi học đại học, trở thành kỹ sư xây dựng, phục vụ trong quân đội. Sau đó ông đi chiến trường B, chiến đấu liên tục 10 năm trời, cho đến ngày toàn thắng trở về, ông vẫn không chịu lấy vợ, mà tiếp tục học tập, rồi trở thành giáo sư tiến sĩ khoa học, giảng dạy ở một học viện kỹ thuật quân sự, cho đến khi về hưu. Tuy sống ở thành phố, nhưng ông vẫn luôn về thăm quê hương, ngày giỗ ngày tết, hoặc việc làng, việc họ, đều về thắp hương về cúng bái, xây đắp mồ mả, tưởng nhớ tới ông bà.

Bà Tuyến kể từ khi ở Hải Phòng trốn không đi Nam quay về quê, có ý chờ ông Hảo, nhưng không thành, mãi đến khi thấy Hảo đi chiến trường B, bà mới lấy chồng, nhưng vì không có con, nên sau hai năm lại bỏ chồng về sống độc thân. Mãi đến khi ông Hảo về hưu, ông mới về đón bà lên sống với ông được vài năm nay, tuy họ đã già, không có con, nhưng tình yêu của họ vẫn thiết tha đậm thắm, như mối tình đầu thời trai trẻ của họ vậy.

Ông Hảo đốt một nắm hương cắm lên mộ cô Dầu và thì thầm"... Đã 30 năm qua, tôi vẫn luôn luôn chờ đợi cô về quê và tìm gặp cô, ít ra là để hỏi han tình hình vì sao cô bỏ ra đi, mặc dầu tôi đã gửi thư về, mà không nhận lại lời nào? Hoặc để an ủi động viên cô, để cô đỡ phải đau khổ vì ân hận,

vì tủi nhục. Vì dù sao tôi cũng rất thương cô. Cô cũng chỉ là nạn nhân của một cơn lốc mà thôi, cô cũng đã vì gia đình tôi, vì tôi mà đau khổ nữa.

Chính đạo đó, tôi đã có ý định, cho dù cô bị chữa hoang chẳng nữa, thì tôi cũng sẵn sàng nhận đứa con đó để nuôi như con đẻ của mình.

Nhưng cô đã đi quá đà, sa ngã, và đã đi quá xa nỗi ân hận của một người vợ với người chồng yêu quý, và có lẽ cái chết của bố tôi làm cô quá đổi day dứt nên không dám trở về quê hương nữa. Từ tội lỗi này, lại dẫn đến nhiều tai họa khác, từ đau khổ này, lại tiếp đau khổ kia. Chắc hẳn trong suốt 30 năm qua, đời cô đã không lúc nào được sung sướng, tâm hồn cô không lúc nào được thanh thản, âu cũng là số phận của cô, âu cũng là bài học đường đời của cô, mà cô phải trả giá, cũng là bài học đường đời của tôi. Chúng ta đều phải trả giá. Nén hương này xin vĩnh biệt linh hồn cô. Hỡi ơi, người vợ cũ của tôi, thương thay một kiếp hồng nhan, một đời bạc phận...".

PHẦN II

Anh ơi, chuyện của chúng ta đáng lẽ phải xảy ra cách đây ba mươi năm về trước, vậy mà đến bây giờ chúng ta mới gặp được nhau. Vì sao lại như vậy hả anh? Tại số phận của chúng ta ư? Tại cuộc đời anh đen bạc hay tại cuộc đời em lênh đênh? Suốt ba mươi năm qua, cho dù sóng gió cuộc đời làm em ba chìm bảy nổi, cho dù em có những giây phút hạnh phúc ấm êm hay đau khổ tột cùng, thì cũng vẫn luôn luôn chờ đợi được gặp anh, dù chỉ một lần, cho dù chỉ để nghe anh trách móc, nghe anh oán hờn nghe anh căm ghét mà thôi. Em chỉ muốn được khóc bên anh, muốn được giải bày cùng anh, ôi, những tháng năm dài đằng dặc, em chỉ muốn được gặp anh, để mà thương mà nhớ, để được hiến dâng, mặc dù chẳng còn gì cả. Dù biết rằng anh sẽ coi thường em, khinh rẻ em, hắt hủi em nhưng em vẫn muốn gặp anh một lần cuối, để rồi vĩnh biệt anh. Mãi mãi không bao giờ ân hận. Vậy mà anh cứ mãi dẫu dẫu, anh cứ xa vời vợi, cũng có khi anh trở về, nhưng lại cứ muốn

xa lánh em, trốn tránh em, thành thử em không làm sao gặp được anh. Bao nỗi thương nỗi nhớ, bao nỗi đắng cay sâu tủi, chẳng biết ngỏ cùng ai. Bao nhiêu chàng trai và những người đàn ông đi qua đời em, chẳng một ai để lại cho em được một tình yêu nỗi nhớ nào cả, chỉ là nỗi đau đớn ân hận bởi họ đều là những kẻ tầm thường, những kẻ ích kỷ chỉ lấy sự thoả mãn hoan lạc làm mục đích cuối cùng. Duy chỉ có anh, càng ngày càng để cho em thêm thương thêm nhớ, càng ngày càng để cho em thêm cảm phục và tôn trọng, càng ngày càng để cho em khát vọng đợi chờ, cho dù em đang trong vũng bùn lầy nhơ nhớp, cho dù em đang rơi xuống âm ty địa ngục, nhưng vẫn muốn sống, sống để chờ đợi, để hy vọng được gặp anh, dù một lần cuối cùng.

Ôi tình yêu cao cả và trong sáng của em! Ôi, mỗi tình đầu của em.

Nào anh hãy nhận lấy cái hôn tuy đã dạn dày nhưng vẫn nồng thắm này đi.

Anh hãy nhận lấy trái tim tuy đã chai sạn nhưng vẫn nóng hổi này đi. Anh hãy nhận lấy tấm thân tuy đã bị phũ phàng nhưng vẫn còn tha thiết này đi. Bây giờ là của anh, hoàn toàn của anh. Và cả anh, bây giờ là của em, hoàn toàn của em. Không còn một thế lực nào cản trở chúng ta được nữa, không còn một uy quyền nào, một định kiến

nào cản trở chúng ta được nữa. Chúng ta hoàn toàn được tự do, sống cho nhau và chết cũng cho nhau.

Ôi, đau đớn thay, chúng ta phải trải qua một cuộc hành trình xa xôi gian khổ quá mới tìm lại được mối tình đầu, chúng ta như một ngọn đèn đã hết dầu sắp tắt, mới lại gặp nhau. Nhưng trước khi tắt vẫn bùng sáng lên một lần cuối, chỉ cần một lần cuối thôi cũng là mãn nguyện lắm rồi, phải không anh?

* * *

Mỗi lần nhớ đến hồi thơ trẻ, em vừa cảm thấy buồn cười, vừa lưu luyến làm sao. Nỗi u hoài hối tiếc khôn nguôi đi suốt cả cuộc đời em, nó sẽ mãi mãi giày vò tâm hồn em cho đến khi sang thế giới bên kia, nếu như không có ngày hôm nay, em được gặp anh, tìm lại được anh.

Đạo ấy em là một cô bé ngây thơ, quàng khăn đỏ, cắp sách đến trường, bọn bạn bè ở trường cấp 2 thường hay ghen tuông trông ghẹo em làm em xấu hổ. Cái Lan nó bảo:

- Nhà mày cũng nghèo như nhà tao sao nước da mày trắng thế, má lúc nào cũng như quả hồng ấy, chả bù cho tao một tý nào.

- Sao mắt mày đen thế ? - Con Mai nói - cả nụ cười nữa duyên ơi là duyên, khối anh chàng lác mắt vì mày rồi đấy.

- Ôi, hồng nhan thì bạc phận nhiều chứ hay gì - bà tao nói như vậy - Cái Hòa bảo thế.

Quả nhiên, dù ở trường hay ở lớp, hay lúc sinh hoạt đội, đoàn ở làng, em đã bắt gặp nhiều anh mắt nhìn em cứ chằm chằm ấy, làm em xấu hổ đỏ mặt. Vậy mà em vẫn còn thờ ơ chưa chú ý gì đến ai cả. Các bạn em cùng tuổi cũng đã có đứa biết biên thư tình cho người yêu rồi đấy. Riêng em, có anh chàng Đạt là huynh trưởng thiếu nhi lúc bấy giờ là hay quan tâm săn đón em, có lần rủ em đi chơi, nhưng em cũng không đi, anh chàng cũng khá đẹp trai, hơn em vài tuổi. Con Lan rất thích Đạt nhưng em chẳng thấy thích tý nào. Em còn đang quyết tâm phấn đấu học hành đã, và cũng có phần tự hào, mình là loại đẹp gái lo gì ế mà vội.

Ấy thế mà chính anh đã phá vỡ cái quyết tâm đó của em, anh đã làm trái tim em rung động. Anh có nhớ từ hôm nào không? Không nhớ à, để em nói cho mà nghe. Đó là một hôm đình làng tổ chức liên hoan văn nghệ, anh được về phép cũng ra dự, Ban tổ chức liền giới thiệu anh hát, trước đây anh vẫn là danh ca của làng từ hồi chưa đi bộ đội cơ. Hôm đấy anh hát bài "Tiếng hát trái tim" hay quá, làm

em xốn xang cả người, đến nỗi, sau liên hoan mọi người đã về hết rồi bọn em, cái Loan, cái Hoà còn ngồi lại nghe anh và anh Lễ hát bên bờ hồ bán nguyệt với cây đàn ghi ta. Bọn em cứ giục các anh:

- Hát nữa đi anh, ôi hay quá!

Đến nỗi em ngồi sát vào đằng sau anh từ lúc nào không biết nữa. Thấy ngực em sát vào vai anh và hơi thở của em phả vào gáy, vào má anh, anh đã quay lại, và nhìn em mỉm cười, còn em người như ngây như dại, chỉ muốn gục vào vai anh, đến nỗi cái Lan phát ghen lên phải kéo em ra.

- Ôm lấy thế kia thì, anh ấy đàn thế nào được!

Thế rồi, cái hồ bán nguyệt có những bậc cầu ao to và dài ấy đã trở thành nơi kỷ niệm của chúng ta. Mãi về sau này, khi anh đã đi xa, mỗi lần nhớ đến anh, hoặc mỗi lần em có điều phiền muộn, em đều ra đấy ngồi, để hóng làn gió mát cho khuây khỏa, để nhìn ánh trăng dưới đáy hồ, và nhìn nước hồ lăn tăn gợn sóng. Cứ hễ ra đấy ngồi là em thấy lòng vội đi nỗi đau đớn, vội đi nỗi buồn bực và vội đi nỗi nhớ thương, cứ ra đấy, lại nhìn thấy ánh mắt của anh long lanh, lại như nghe thấy tiếng đàn và tiếng hát của anh, lại như cảm thấy hơi thở của anh và nhịp đập của hai trái tim chúng mình.

Anh đã dạy em hát, và anh đệm đàn cho em

hát ở đó. Các bạn của anh, của em và bọn trẻ con, có cả người lớn hay quây lại nghe chúng mình hát. Họ còn khen: "Đôi song ca rất hay". Làm em rất thích thú, và em cứ muốn làm đôi song ca với anh mãi mãi suốt đời. Khi mọi người đã về ngủ hết. Anh và em còn ngồi ở đó rất khuya. Khi chỉ còn hai chúng mình, em lại gục vào vai anh, vào ngực anh, và thủ thủ với anh những lời không đầu, và những chuyện tâm tình.

Cứ mỗi lần em hỏi anh về chuyện gia đình, anh lại thở dài: "Anh buồn lắm"! Em rất thông cảm nỗi buồn của anh. Chẳng cứ gì em, cả làng này ai cũng biết chuyện cô vợ tảo hôn của anh hơn anh năm sáu tuổi mà anh chẳng hề yêu thương một tý nào, anh muốn bỏ nhưng bà mẹ anh chưa cho bỏ, mặc dầu cô ấy cũng chẳng đứng đắn và tử tế gì, bà còn tiếc người làm. Em muốn an ủi động viên anh, làm cho anh vui.

- Ngồi với em mà sao anh buồn làm vậy?

- Ôi cô bé của anh, em còn bé quá, còn ngây thơ quá!

- Đây "người ta" ngây thơ thì có, chứ không còn bé đâu! Cái Mai bằng tuổi em đã ăn hỏi rồi đấy, cái Lan cũng sắp cưới rồi. Thế mà lúc nào cũng còn chê em bé. Thì cứ thử yêu xem nào!

Ôi, lúc ấy sao em táo tợn thế, em ôm lấy anh

và hôn anh một cái rồi vội vàng giấu mặt đi, người nóng bừng cả lên. Lúc đầu anh cũng hơi ngỡ ngàng vì cử chỉ của em, nhưng sau đó anh ôm ghì chặt em và hôn em thắm thiết, anh ghì chặt quá và hôn lâu quá làm em tưởng ngạt thở phải kêu lên, anh mới buông ra, rồi anh hỏi:

- Ôi, em bé của anh, em có chờ anh được không?

- Chờ gì cơ? Chờ em lớn? Chờ anh đi bộ đội về hay chờ anh... bỏ vợ.

- Tất cả!

- Em sẵn sàng chờ anh cho đến già. Ôi thế thì em chết mất, hay là... anh đưa em trốn đi đâu thật xa đi. Em sẵn sàng đi với anh đến cùng trời cuối đất.

- Anh cảm ơn em! Nhưng không được đâu, thứ nhất em còn phải đi học, chí ít là hết phổ thông. Có học thì sau này mới làm ăn được. Thứ hai, anh còn phải phấn đấu, anh là đảng viên, dính vào chuyện này người ta sẽ khai trừ và đuổi anh ra khỏi quân đội cho về địa phương ngay, vậy thì còn đất đâu mà sống, đi đâu cho thoát lưới trời này được. Thôi đành phải kiên trì chờ đợi, em phải cố gắng học hành cho tốt vào.

Ôi từ hôm yêu anh đến nay, em chẳng còn đầu óc nào mà học nữa, ngồi trên lớp chỉ nghĩ tới anh thôi, vâng, em sẽ chờ....

Và anh có nhớ cái đêm chia tay không? Ngày mai anh lên đường, anh được nghỉ phép có mười ngày, sao ngắn ngủi làm vậy. Cũng vẫn ở cái bờ hồ bán nguyệt ấy. Mặt nước lung linh ánh bạc dưới ánh trăng, những làn sóng lăn tăn lấp lánh, lấp lánh, gió thu nhẹ nhẹ mơn man vào da thịt chúng mình, những sợi tóc dài của em bay bay vào vai vào mặt anh. Anh nói anh sắp phải đi xa, xa lắm và những điều thì thầm lúc to lúc nhỏ của anh bên tai em. Thời buổi chiến tranh này không có điều gì có thể nói trước được, và nhất là đối với người lính ra đi, họ không có ngày ước hẹn trở về. Anh không muốn bắt ai phải ràng buộc vào mình. Đời anh, đã để cho một cô gái bị ràng buộc như một cái ách gông cùm rồi, mà mãi vẫn chưa gỡ ra được, anh không muốn để cho người khác phải thay thế vào cái gông cùm đó, dù bằng một lời hẹn ước. Nếu sau này hết chiến tranh, anh còn sống trở về, đến lúc đó chúng ta hãy nói chuyện với nhau về hạnh phúc, nếu em vẫn còn yêu anh và chưa lấy chồng. Thôi em ạ, đừng để anh đang cố dứt khỏi cuộc đời mất tự do trong tình yêu, lại quàng vào cổ mình một lời hứa viễn vông xa vời làm chi. Hãy để cho tâm hồn chúng ta được thanh thản, tự do, thoải mái. Tất nhiên sau này, trên đường ra trận và trong giấc ngủ của anh, hình ảnh

của em sẽ là nguồn an ủi của anh, em sẽ là thiên thần trong giấc mơ của anh.

Ôi, em chỉ mong mãi mãi được là thiên thần của anh, trong mọi lúc mọi nơi, không chỉ trong giấc ngủ đến ôm ấp vỗ về anh, mà cả trong lúc hành quân và cả trong chiến hào để che chắn bảo vệ anh trong bão táp mưa sa, ước mũi tên hòn đạn nữa.

Em bỗng ngực đau vào vai anh, hơi thở của em hỗn hển và gấp gáp. Anh ơi, em tha thiết yêu anh, chẳng muốn rời xa anh một chút nào, chẳng muốn anh ra đi nữa đâu, anh đã đi hết một cuộc chiến bảy, tám năm rồi, nhiều người họ đã trở về, nhiều người họ còn ở nhà mà sao anh vẫn còn đi nữa? Anh xung phong tình nguyện ư? Khốn khổ, anh vừa mới trải qua đoạn đời đầy đắng cay, mà việc gì cứ phải lao đầu vào gian khó. Anh có quyền nghỉ ngơi rồi chứ. Không à? Anh muốn tiếp tục ra đi để trả thù cho đất nước, cho gia đình anh và trả thù cho cá nhân anh nữa ư? Nếu vì tiếng gọi trả thù, thì em chẳng bao giờ dám ngăn cản anh đâu, hỏi người em yêu đâu!

Chỉ tiếc rằng, chúng ta yêu nhau chưa được bao lâu, mà anh cũng chưa kịp đáp lại tình yêu của em, vì anh phải phấn đấu, hay sợ bị kỷ luật, hay bởi anh quá đau buồn vì chuyện bị ràng buộc

vào cô vợ tảo hôn mà anh chưa dứt ra được, anh chưa được tự do nên chưa dám yêu em phải không? Anh đừng ngại, em không lo sợ gì đâu. Em biết rằng trước sau anh và chị vợ vẫn phải rời nhau, vì anh không bao giờ chịu cái ách ràng buộc ấy mãi. Đến cuộc sống trong tù anh còn kiên trì đấu tranh giành lại được tự do chính trị, hưởng chỉ cái chuyện tảo hôn có gì cản trở anh để giành lại tự do về tình yêu và hôn nhân của mình? Vì thế cho dù anh đang có vợ mà em vẫn yêu anh và em vẫn hy vọng là người vợ yêu quý của anh, và anh sẽ là người chồng lý tưởng của em.

Anh cứ yên tâm ra đi, những niềm mong nhớ anh sẽ làm cho em sống để chờ đợi và hy vọng. Những niềm nhớ thương của em sẽ làm cho anh tăng sức mạnh, và sẽ che chở cho anh, được sống và sẽ trở về với em. Ôi, em sẽ phải chờ đợi đến bao lâu. Cho dù em có biến thành hòn núi Vọng Phu, em cũng cứ chờ anh.

Để tỏ lòng tin vào tình yêu của em, em xin hiến dâng trái tim này và tấm lòng trong trắng của em. Nào anh hãy nhận lấy đi. Em là của anh tất cả đấy. Anh đừng ngại, em cho anh đấy, nhận lấy cho em được vui lòng. Anh hãy nhận lấy cái phần duy nhất của em đi. Em giữ cho anh tất cả, niềm tin và lòng trinh bạch của mình. Anh hãy cứ

nhận lấy, anh còn sợ gì, chân chừ gì nữa. Anh sợ sẽ hy sinh không về với em được ư? Đừng nói đại, gỡ mồm mà cho dù có như vậy chẳng nữa thì anh vẫn là người xứng đáng được hưởng trái chín đầu mùa của em cơ mà, vì anh là người yêu đầu tiên và duy nhất trong lúc này. Em không muốn cho người khác được hưởng phần thưởng mà trời đã dành cho anh. Nào hãy đừng cảm lên người anh hùng. Chúng ta đều bỏ ngõ quá, em chưa biết gì đâu, đừng nghi ngờ em, những bọn con trai trong làng chúng thích tròng ngheo tán tỉnh em, chứ cũng chưa đứa nào đụng vào người em đâu.

Anh đã ôm chầm lấy em một cách vụng về mà hôn mà ngấm. Sau này anh bảo rằng hồi đó, trong số những người con gái mà anh đã thấy, chưa có ai có một khuôn hình ngọc ngà đẹp đẽ và nõn nà như em. Ôi, lúc đó em cảm thấy ngọt ngào và êm dịu làm sao. Mùi hương thơm của một loài hoa kỳ lạ tỏa ngát cả không gian mênh mông xung quanh ta, và ánh trăng hình như bừng sáng lên để chỉ soi rõ mặt em và mặt anh, soi rõ cả tấm thân trong trắng của em đang được hiến dâng anh, em như mơ màng bay bổng lên thiên đàng.

Nhưng anh chỉ ngây người ra ngấm nhìn em, mà không dám tiến lên một bước. Anh bảo, anh chỉ sợ hành động thô bạo của mình làm thiên thần

vụt bay mất, làm những cánh hoa trắng trong của em rụng rời... Nhưng anh ơi, thiên thân này là dành cho anh đấy, những cánh hoa này là dành cho anh đây. Em bỗng say mê và cuồng nhiệt, kéo anh xuống với em, trước sự đòi hỏi của em, cơn sóng tình của anh cũng đang trỗi dậy và anh cũng dám liều lĩnh xông vào mê cung, thì bỗng nhiên anh ngồi phất dậy, do sự non trẻ kém hiểu biết của anh gây nên, như một người lính đang chuẩn bị xung phong bỗng dừng lại. Anh bảo anh sợ em có chữa thì khổ cho em nhiều quá, em sẽ phải chịu bao nhiêu hậu quả tai hại ở lại. Và anh phải mang nỗi ân hận trên đường ra trận. Người chiến sỹ không được thanh thản thì liệu trận chiến đấu đã chắc thắng được kẻ thù? Và đã chắc còn cái đầu mà trở về với người yêu? Không, anh không thể là kẻ bất nhân, chỉ biết thoả mãn tình cảm của mình trong giây phút mà để lại hậu quả cho người khác. Mặc dù em rất yêu anh, và em nói rằng em sẵn sàng chịu đựng mọi tai ương nghiệp chướng để chờ đợi anh.

Không, cho dù em có thể chịu đựng được trăm lần tử nhục như thế, nhưng anh, anh không có quyền để bắt em phải đau khổ vì anh. Nếu trên đường hành quân mà anh cứ nghĩ đến có một người đau khổ vì mình thì anh làm sao chịu nổi? Làm sao còn sức lực để hành quân? Không, anh sẽ

ngàn lần không muốn làm em đau khổ. Nếu chẳng may anh không trở về nữa, thì em lại càng đau khổ hơn. Cảnh không chồng mà có con đã tủi nhục bao nhiêu, thì cảnh vợ goá con cô cũng không kém phần đau đớn. Phải dành cho em một phần tâm hồn thanh thản thì cuộc đời em mới được yên vui, sắc đẹp của em mới được bền vững, anh không muốn để bông hoa xinh đẹp là em bị tàn phai trước ngày anh trở về. Hãy giữ vững tấm lòng và màu sắc cho anh em nhé. Anh chỉ muốn mang theo trong lòng hình ảnh tươi vui trong trắng của em trên đường ra trận mà thôi ... ! Ôi, hãy lặng im, anh đừng nghĩ và đừng nói gì nữa.

Lúc đó, em không kìm được lòng mình, nổi ham mê cuồng nhiệt tràn đến, cứ ôm ghì lấy anh mà nài mà ép. Nhưng anh cứ phải nuốt nước bọt ừng ực mà vẫn kiên trì không dám tấn công. Chúng mình cứ nằm yên với nhau như vậy không nhúc nhích, không nói năng, để mặc cho dòng suối tình của em cứ dâng lên, dâng lên cuốn hút anh theo, cho đến giây phút căng thẳng, trái đạn của anh sắp bùng nổ thì anh đã vùng lên được, người lính đứng dậy hạ vũ khí đầu hàng, nhưng chính anh mới là người chiến thắng. Em còn phải nằm vật vã khá lâu mới hết cơn hờn giận.

Hãy để cho tâm hồn chúng ta thanh thản.

Anh bảo vậy, nhưng anh có biết đâu rằng chỉ sau đó chưa đầy một năm, em đã phải ân hận vô cùng vì không giữ được cho anh, và mãi mãi mấy chục năm sau vẫn còn tiếc rẻ cho anh đã không hưởng lộc trời ban đó.

* * *

Vào một buổi tối, sau khi họp Đoàn và đội ở sân đình. Anh Đạt, là huynh trưởng thiếu nhi lúc bấy giờ tuyên bố: "Đồng chí đội trưởng đội 2 ở lại hội ý về việc chuẩn bị kết nạp đội viên mới!" Thế là em phải ở lại, lúc ấy cũng đã khuya, mọi người đã về hết rồi. Chỉ còn anh Đạt và em ngồi ở bậc sân đình. Lúc đó anh nói chuyện về việc chuẩn bị kết nạp đội viên thật, nào cái Tý con bà Tèo, cái Cốm con bà Chanh... Anh cứ hỏi đi hỏi lại xem tuổi tác của chúng nó, việc học hành và tính nết có ngoan không, đã đi tham gia sinh hoạt đội thiếu niên chưa. Lúc đầu hai người còn ngồi, rồi đứng lên, và sau đó anh vừa nói chuyện vừa đi. Anh cứ thao thao bất tuyệt hết chuyện đội viên lại đến chuyện đội trưởng, anh khen em tích cực, gương mẫu, đẹp người đẹp nết, lại học giỏi, lao động cù... mong em hãy cố gắng hơn nữa, và sang năm tới, anh sẽ giới thiệu em vào đoàn thanh niên...

Chẳng mấy chốc, hai người đã ra đến bờ sông Máng và đi đến gần cuối làng. Anh Đạt khéo léo chuyển câu chuyện từ công tác đội, đến chuyện yêu đương từ lúc nào không biết nữa.

- Thu Lệ ơi, anh rất yêu em, em có yêu anh không? Em có muốn làm vợ anh không?

Rồi anh ta ôm ghì lấy em mà hôn, em phải đẩy anh ta ra.

- Ấy chết, không được đâu em đã có người yêu rồi, đừng làm thế anh Đạt ơi!

- Anh biết rồi em yêu anh Hòa chứ thêm gì yêu anh, anh Hoà rất tốt, ai cũng phục anh ấy... Nhưng em sẽ không bao giờ lấy được anh ấy đâu. Bởi lẽ thứ nhất còn chị Kiều, vợ anh ấy, không bao giờ chịu bỏ anh ấy đâu, cho dù không được anh ấy yêu, bà ta cứ ở lý đấy để phá đám, trả thù anh ấy cho mà xem. Anh Hòa là đảng viên là sĩ quan không bao giờ dám bỏ vợ, cho dù là vợ tảo hôn gì gì đi chẳng nữa. Kỷ luật Đảng ta là kỷ luật sắt cơ mà, đã có vợ mà còn yêu người khác nữa thì hãy coi chừng. Nếu em còn cứ yêu anh ấy, nhỡ lộ ra thì làm hại anh ấy đấy. Bởi lẽ thứ hai, anh ấy đi một năm nay rồi mà có biên một lá thư nào về cho em đâu, thế mà gọi là tình yêu hả? Chắc gì?

- Nhưng anh ấy đi chiến trường B rồi, xa lắm.

- Thì trước khi đi cũng phải có một vài lá gửi

về chú? Mà đã chắc gì... anh xin lỗi em nhé... đã chắc gì anh ấy còn sống mà về bỏ vợ chứ đừng nói là lấy em! Ngay bản thân anh tới đây cũng đi nghĩa vụ, rồi cũng vào Nam như anh ấy, đã chắc gì còn trở về.

- Thế tại sao còn đòi lấy vợ.

- Thì cứ đánh bài ăn chắc trước đi đã. Một là ngô có chết thì cũng biết được mùi đời khỏi ân hận, hai là kiếm đứa con trước đi, nhờ có hy sinh có người chống gậy rồi, kéo mát giống, ba là lấy vợ trước đi, chẳng may bị thương trở về đui què mé sứt chẳng ma nào nó lấy.

- Khiếp, nói gì mà ghê rợn cả người! Thôi đừng nói nữa! Cứ coi chuyện của anh Hòa có thể như thế thật đi, thì hãy từ từ đã, em còn bé, còn lâu mới đến tuổi yêu đương, lấy chồng, em còn phải học đã chứ, anh Hoà dặn rồi: Phải cố mà học, có học thì sau này mới làm ăn được, năm nay em mới học lớp 7 còn ba năm nữa mới hết lớp 10, hết phổ thông, lại còn đại học hoặc ngành nghề.

- Thì anh nói thế, chứ có bắt em lấy ngay đâu, chỉ cần em cho anh được yêu em thôi là anh đã sung sướng lắm rồi. Ôi em là bông hoa đẹp nhất trong cả vườn hoa đẹp, em là thiên thần đẹp nhất trong cả bầy thiên thần...

- Thôi thôi thôi đừng tán róc mãi, em không

thích nghe những lời nịnh bợ đó đâu. Khuya rồi ta về đi anh Đạt ơi.

Nói rồi em giật tay mình ra khỏi tay Đạt và chạy ù té về làng mặc cho Đạt lủi thủi đằng sau, đầu óc em nóng bừng và rối bời, em chạy một mạch về nhà, lén vào giường nằm mà thỏn thức suốt đêm.

"Ôi anh Hòa ơi! Có thật như thế không? Nếu không có anh thì em sống ra sao đây"

Một lần, rồi hai ba lần sau nữa, Đạt tìm mọi cách để gần gũi em và tán tỉnh em bằng những lời đường mật và cả giọng chân thành. Tuy nhiên em vẫn không chấp nhận và không đáp lại tình yêu của Đạt.

Cho đến một tối, cái Lân em gái họ của Đạt đã rủ em ra cánh đồng chơi, chúng em ngồi trên bờ sông Máng nói chuyện, cái Lân hết lời tán vụn vào cho ông anh mình. Rồi bỗng nhiên Đạt xuất hiện, nói là đi thăm đồng về muộn, cái Lân kéo Đạt ngồi chơi, một lát sau chẳng biết cái Lân biến đi đằng nào mất chỉ còn lại hai người. Đạt bỗng ôm chầm lấy em mà hôn tới tấp, vừa thở hổn hển, vừa van xin:

- Thu Lệ ơi, anh yêu em lắm, nào cho anh yêu em nhé.

Đạt cứ ghì chặt lấy em, em không thể nào gỡ

ra được, anh ta luồn tay vào ngực em và người em.

- Ôi, anh Đạt ơi, đừng làm thế, em còn bé mà hãy để cho em còn đi học đã. Thôi, buông em ra đi, cho em về.

- Nhưng phải hứa yêu anh cơ thì anh mới thôi. Nào hứa đi.

- Ừ thì yêu!

- A, thế là yêu anh rồi nhé.

- Ôi đừng bóp em đau thế, thôi buông ra.

- Thế thì phải thế đi đã anh mới tha, nào thế đi!

- Ừ thì thế!

- Vậy là thế rồi nhé.

- Buông em ra đi, ái đau quá, em mắng cho bây giờ đây. Á đồ đều. Đồ khốn nạn. Á đồ mất dạy! Đồ... đồ.

Đạt khoẻ như vâm, bất chấp lời van xin mắng mỏ, chửi bới của em, anh ta bế bổng em lên, mà hôn hít khắp người rồi vật em nằm trên bãi cỏ, đè lên người em và thở phì phò như một con trâu. Bổng em thét lên một tiếng đau đớn, rồi ngất lịm đi không biết trời đất là gì nữa.

Khi tỉnh lại, đã thấy Đạt mặc lại quần áo cho em và đang ngồi bế em trong lòng. Em uất ức quá, vừa khóc vừa đâm vào người Đạt như một đứa trẻ ăn vạ.

- Mặc kệ anh đây này. Em bắt đền anh đấy,

anh đã phá mất trinh của em rồi, em bắt đền đây này hu hu hu. Ôi anh Hoà ơi, em đã cho anh mà anh chẳng lấy để người ta lấy mất rồi. Đây tại sao anh lại làm thế. Có yêu người ta cũng phải chờ đến ngày cưới xin hẳn hoi đã chứ. Thế này thì người ta còn giá trị gì nữa, hả, hả...

- Thì đằng nào cũng là của anh mà, anh sẽ cưới em, em sẽ là vợ của anh cơ mà.

- Thì cũng phải từ từ đã chứ, ai lại xấn xồ như kẻ cướp ấy không bằng.

- Ôi nếu không thế thì làm sao giữ được em. Thôi, anh xin lỗi em, hãy tha thứ cho anh, em đẹp như thế này anh mà không cướp kẻ khác nó cũng cướp mất thôi, nếu không lấy chồng thì em chả giữ nổi đến ngày anh Hoà về đâu, bọn con trai bây giờ khiếp lắm, miếng mồi ngon ai cũng muốn tranh, chả cứ gì anh, ai bảo em đẹp em xinh?

Suốt đêm đó em không hề chợp mắt, vì uất ức, vì hối tiếc và nghĩ tới anh, cứ ân hận vì mình đã không trao cho người yêu đầu tiên. Đến hàng tuần lễ sau, em không thèm gặp mà đều tránh mặt Đạt, ghét cay ghét đắng anh ta.

Nhưng anh ơi, phận con gái của em tránh sao khỏi cái quy luật đàn bà, kẻ nào đã làm chủ thể xác mình thì khó mà rời kẻ đó được, nếu không phải là nô lệ của anh ta. Đạt tìm mọi cách sẵn đón

em làm lành với em. Chỉ ít ngày sau em chẳng khác gì con chó con bám theo anh ta, lúc thì ở bờ sông, lúc thì ở lò gạch, lúc thì lại ở bãi dâu. Đạt vẫn sợ mất em, anh ta cố tình làm cho em phải chữa. Chỉ trong vòng hai tháng sau Đạt đã đạt được mục đích. Em vừa mới có kinh được vài tháng thì đã mất kinh. Trớ trêu thay, em chưa kịp bước vào thì con gái thì đã thành đàn bà, chưa thành đàn bà thì đã làm mẹ. Ôi vĩnh biệt thời con gái, vĩnh biệt tuổi 15 và vĩnh biệt cả mái trường thân yêu!

Anh Đạt đã có danh sách chuẩn bị đi nhập ngũ, nên đám cưới của em và Đạt diễn ra thật mau lẹ. Tuy nhiên cũng có trục trặc ban đầu. Em chưa đến tuổi thành niên, nên người ta không cho đăng ký kết hôn. Hai gia đình bàn nhau đành phải "cưới chui" vậy. Nếu những gia đình khác cưới chui thì sẽ bị Ủy ban đoàn thể phản đối, thậm chí còn gây khó dễ, nhưng gia đình Đạt, nhờ có ông anh là liệt sỹ, lại chỉ còn một con trai là Đạt, nên mọi người đều nể nang "gia đình liệt sỹ" người ta bảo "nếu không cho nhà người ta cưới ngay, để thằng Đạt đi thì người ta mất giống à?" thế là từ Đảng uỷ, ủy ban cũng đều đến chúc mừng và đánh chén cả "Không đến thì bà ấy cuốc mặt cho!" Bà Chu mẹ chồng em còn là Hội trưởng hội mẹ liệt sỹ, rất có uy tín với địa phương, mọi người đều vị nể.

Cả làng đều biết, đám cưới của bọn em vừa là cưới chạy, lại vừa là cưới chui, vừa xấu, vừa không hợp pháp, ấy thế mà mọi người đều đồng tình ủng hộ, kể cả chính quyền cũng lờ đi. Rồi ghé nhà trường, em bắt đầu học làm vợ, học làm con dâu, học làm mẹ, kể cả học làm đàn bà con gái.

Mười ngày sau khi cưới, anh Đạt lên đường nhập ngũ. Sáu tháng sau ngày cưới, em đẻ con gái đầu lòng, ba tháng sau nữa Đạt đi chiến trường B chỉ được về phép 10 ngày thăm vợ con trước khi đi. Đau đớn thay anh bị hy sinh ngay trên đường hành quân, sau đó 2 tháng ở Trường Sơn, nhưng mãi hai năm sau người ta mới gửi giấy báo tử đến nhà.

Thế là, em mới chỉ được làm người yêu 3 tháng, được làm vợ mới hai mươi ngày, mới 16 tuổi đã làm mẹ, mười bảy tuổi đã là gái hai con và trở thành gái góa, vợ liệt sĩ. Còn anh Đạt mới chỉ được làm bố đứa con gái đầu 10 ngày, mà không biết mặt đứa con trai của mình sau khi anh hy sinh. Ôi, em bàng hoàng cả người, có chồng mà như không chồng, con có bố mà cứ như người chữa hoang, nhanh quá, sự việc diễn ra quá nhanh không ai có thể ngờ tới, cứ như là mới hôm qua. Cưới chồng mà anh ấy đã đi hay vừa mới đi đã chết. Em cứ như người không hồn hay mất trí. Suốt hàng tháng trời hàng năm trời, nếu không có

các con, cái mâm mống nhỏ bé giọt máu của anh, thì em cũng đến đi theo anh ấy cho rồi, chính nhờ cái mâm sòng, giọt máu của anh ấy em mới biết mình đã có chồng, bởi vì kỷ niệm về cuộc sống vợ chồng còn quá gần gũi.

Gia đình nhà chồng em vốn là gia đình khá giả và có nề nếp, nên đời sống không đến nỗi khó khăn, em lại còn quá trẻ và bận con mọn nên được cả nhà thương yêu, nhất là bà mẹ chồng. Khi được tin anh Đạt hy sinh, bà chết đi sống lại mấy lần, nhưng nhờ có thằng cu cháu Thành, nên bà mới nguôi dần, sống để trông nom cháu nội, bà là người đàn bà góa đầu tiên sống thờ chồng nuôi con từ năm mới ngoài 20 trở thành mẹ của hai liệt sỹ, một chống Pháp, một chống Mỹ. Bây giờ chỉ còn ba mẹ con đàn bà và hai cháu nhỏ. Chị Tuyến, chị gái Đạt đã lấy ba đời chồng nhưng không có con, nên bỏ về sống độc thân, thành thử bây giờ chỉ có hai cháu: cái Thanh và thằng Thành là niềm vui, là tình thương, là tình yêu là niềm tin, là niềm an ủi duy nhất của cả ba bà mẹ già và trẻ.

Thôi khỏi nói nỗi gian khổ vất vả của một bà mẹ phải nuôi dạy hai đứa con lít nhít năm một này, mà chính bà mẹ đó lại còn trẻ con nữa. Nhưng cũng thật may mắn và hạnh phúc cho em, nhờ có bà mẹ chồng và bà chị chồng hết lòng trông

nom sẵn sóc nuôi dạy các cháu, em cứ nghĩ, nếu không có bà và chị thì em sẽ không biết nuôi dạy con cái như thế nào nổi. Bà ở nhà bế hai cháu, cho em và chị Tuyền đi làm đồng. Em chỉ biết lao vào làm những công việc nặng nhọc ngoài đồng áng, về nhà cho con bú, rồi lăn ra ngủ, mọi việc nhà chợ búa và vật vãnh ở nhà đã có mẹ và chị giúp đỡ.

Em muốn bỏ tất cả các việc sinh hoạt đoàn đội thanh niên phụ nữ, để dành công sức cho việc làm ăn nuôi dạy con cái thôi. Nhưng bà mẹ chồng lại không đồng ý. Bà khuyên em tham gia hoạt động đoàn thể và các phong trào địa phương để cho khuyá khoẻ nổi buồn đau đớn và để giữ lấy thanh danh và niềm vinh quang của người đã khuất.

- Chẳng gì, nhà ta cũng là gia đình có hai bằng Tổ quốc ghi công, mẹ lại hoạt động từ thời chống Pháp, được Chính phủ thưởng Huân chương, bây giờ lại là Hội trưởng hội bà mẹ chiến sĩ, các con phải làm đầu tàu gương mẫu trong lao động sản xuất và mọi phong trào ở địa phương, trước hết là giữ danh giá cho gia đình và mát mặt hai anh em nó ở dưới suối vàng các con ạ.

- Tội nghiệp bà mẹ chồng em phải nén nỗi đau thương bằng các hoạt động xã hội trong làng xóm của mình. Không buổi họp hành nào có liên quan, mà bà vắng mặt, bà dắt cả cái Thanh và bế cả cu

Thành đi họp với bà. Ôn trời, các cháu cũng ngoan ngoan, hay ăn chóng lớn và bụ bẫm, nên được các cô dì chú bác chuyên tay nhau ẵm bế suốt cả các cuộc hội nghị.

Tối nào, mẹ cũng giục em ăn cơm sớm, rồi dọn dẹp nhanh để còn kịp đi học hành với chị em, nào thanh niên, nào phụ nữ, lại cả dân quân nữa. Em cũng luôn luôn được biểu dương khen thưởng vì là một vợ liệt sỹ nhưng đã gương mẫu trong sản xuất và chiến đấu ở địa phương. Nổi đau mất chồng rồi cũng nguôi dần đi theo thời gian và sự trưởng thành của con cái. Em lại tham gia hoạt động văn nghệ theo yêu cầu của mọi người, em lại hát, lại múa và diễn kịch ở sân đình, ở bãi tập, và đến các ụ pháo, tên lửa để động viên các chiến sỹ sau mỗi trận chiến đấu. Và em đã trở thành một danh ca ở làng như anh trước đây. Nhiều người bảo:

- Cái Lệ nó hát hay hơn cả anh Hòa trước đây rồi đấy, giá như anh Hòa về có thể kéo nó đi hát trên đài ấy chứ lại!

- Ai bảo nó là hai con nào? Các cô văn công còn chưa ăn đứt chứ gì gái làng.

* * *

Ôi! Cái việc đi tham gia các hoạt động sản xuất chiến đấu, văn hoá xã hội ở làng xóm, làm em quên

đi nỗi buồn mất mát chồng, quên đi nỗi buồn thương nhớ anh, nhưng lại gây cho em một tai hoạ đau đớn khác.

Thà cứ lao đầu vào cày sâu cuốc bẫm, nhờ mạ gánh phân rồi lại về nhà lao đầu vào chuồng lợn chuồng gà, cho chân tay mỏi rã rời, thà cứ tối tối vùi đầu vào, với cút dái tã lót và ôm ấp các con mà ngủ, thà cứ vùi tuổi xuân và hương sắc vào trong xó nhà xó bếp quanh vườn quanh sân, không ra khỏi cổng, thì những nỗi buồn vắn vợ của đời thiếu nữ, và nỗi buồn mênh mang của người quả phụ đỡ nhóm lại trong lòng em, đang âm ỉ và muốn bùng lên, có lúc tưởng chừng không thể dập tắt được.

Mấy đứa bạn bảo nhau:

- Trông mày hơ hớ thế kia, chẳng có vẻ gì là chồng chết cả. Ôi chúng mày ơi, cái Thu Lệ nó còn gọn hơn cả cái Hương Lan, cả cái Thanh Mai chưa chồng ấy. Hai con rồi mà lại khối anh chàng mê!

- Hôm qua nó hát ở trận địa Vạn Điểm làm các tay pháo thủ cứ há hốc cả mồm ra mà nghe, trố mắt ra mà nhìn, có mấy chàng sĩ quan trẻ cứ vây lấy xung quanh nó, sẵn đón hỏi han không chịu buông tha, tao mới phải quát lên: "Này, mấy ông tướng con, hãy để nó về cho con bú chứ"! Nhưng bọn họ cứ bảo là nói dối. Mãi đến lúc vú nó căng sữa chảy ra áo, họ mới biết và tha cho nó về.

Cứ như thế, nhiều chàng trai lại đến với em, kể cả thanh niên chưa vợ, họ xun xoe, nịnh nọt, tán tỉnh và cả muốn hôn em nữa. Nhưng em đều lảng tránh. Có tay còn trơ trên cứ sấn sổ muốn ôm lấy em, nói mãi không được, tức quá em đã phải bóp vú bắn cho nó một vòi sữa vào mặt ướt toe toét, nó phải nhắm mắt lại, em mới luôn đi thoát được.

Trong số đó, có một chàng sỹ quan điều khiển tên lửa ở trận địa đầu cầu làng ta, mới 24 tuổi chưa vợ, người Hà Nội, tên là Tùng, lại thực lòng yêu em và muốn lấy em. Anh Tùng thường đến tận nhà chơi, thăm gia đình và chơi với các cháu, dè dặt hoàng chính đáng, không bao giờ tỏ vẻ cợt nhả lả lơi. Anh khiêm tốn nhã nhặn và chịu khó, thấy cơm là ăn, thấy việc là làm, giúp đỡ gia đình, được cả mẹ em và chị em quý mến như con em trong nhà, đặc biệt bọn trẻ con thì lúc nào cũng quấn quýt bám lấy chú Tùng.

Trước hết em coi Tùng như người bạn và cũng chỉ cho phép Tùng với quan hệ bạn bè, một người bạn tâm tình lúc vui lúc buồn san sẻ cùng nhau động viên an ủi nhau. Từ khi có Tùng em cũng thấy vui hơn, đỡ những phút giây ngơ ngẩn như người trên mây trên gió. Tùng đề nghị chuyển tình bạn sang tình yêu, nhưng em chưa đồng ý, với lý

do, em còn phải nuôi con mọn, chờ bao giờ các cháu lớn, chân đi miệng nói được đã rồi hãy hay, vả lại chồng em mới báo tử được vài năm...

Thực lòng em cũng muốn yêu Tùng, muốn lấy Tùng. Trong đời đã chắc gặp được một người tử tế như vậy, Tùng đã theo đuổi em hai năm trời rồi, không có điều tiếng gì, mà vẫn kiên nhẫn bên bỉ, lại đẹp trai có học thức, sỹ quan tên lửa, như người ta nói, chỉ ở ngoài Bắc không phải đi Nam. Cái quan trọng nhất là Tùng rất quý các con em và ngược lại chúng cũng quyến luyến Tùng như bố. Còn em, năm đó hai mươi tuổi, cái Thanh bốn tuổi, thằng cu đã lên ba. Cái tuổi hai mươi mới là tuổi yêu đương, tuổi của thời sôi nổi và cũng là cái tuổi bước vào đời. Sự khao khát, tình yêu và tình dục, cứ ngày càng âm ỉ, âm ỉ lớn dần lên và có nguy cơ bùng nổ. Em cũng muốn đi bước nữa, lấy chồng đi cho yên ổn, kéo bị bọn trai làng, và cánh bộ đội đến sẵn đón vây lùng tán tỉnh và tròng ghẹo mãi, đến sốt cả ruột không được yên thân.

Nhưng ý định của em chưa bộc lộ ra ngoài, chưa hề nói với ai, kể cả bạn bè thân thiết cũng chưa dám tâm sự. Vậy mà đã bị các thế lực chống đối bắt đầu công kích, lúc đầu thì còn từ từ, sau dồn dập và có lúc âm âm như trận bom. Trong những thế lực đó, không những chỉ có gia đình

nhà mẹ chồng mà ngay cả mẹ đẻ em cũng chống đối. Không những chỉ có gia đình mà cả hàng xóm láng giềng, các đoàn thể và ngay cả hội những vợ liệt sỹ cũng chống đối. Nó như một đòn pháo kích phủ đầu, để ngăn chặn những ý định và những tình cảm của em không được bộc phát. Thậm chí họ còn đơm đặt những điều không có và cả những điều vô lý nữa trói buộc em trong cái gọng kìm kẹp. "Thủ tiết thờ chồng nuôi con"! cổ hủ trước đây.

Bà mẹ chồng em rất thương con dâu, nhưng rất xét nét và đã bắt đầu kiểm chế, phong tỏa, em muốn đưa cháu ngủ với bà để họp để đi họp tối, thì bà bảo:

- Bé con đi mà họp, tôi mệt lắm! - Rồi cụ lại bảo:

- Thôi thằng cu ở nhà với bà, cái Thanh đi họp với mẹ.

Bà muốn các cháu làm cái lá chắn không cho mẹ đi theo người khác. Bà luôn luôn kể chuyện của bà, cũng mới ngoài hai mươi tuổi thủ tiết thờ chồng nuôi con như thế nào, để làm gương cho em, bà còn kể nhiều chị ở làng cũng như vậy, có người cũng chỉ mười bảy, mười tám tuổi như em chồng đã chết, mà vẫn ở vậy nuôi con. Có lúc bà lại ngon ngọt khuyên nhủ em:

- Hãy thương lấy các con, đi bước nữa chắc được hay hơn bước này ư? Thời buổi chiến tranh, nhờ nó lại hy sinh thì làm sao. Thôi thì gắng mà chịu đựng vài năm nữa chờ cho đến hoà bình, hết chiến tranh rồi hãy hay, đời con còn dài, còn trẻ, đi bước nữa cũng không muộn. Gia đình ta là gia đình cách mạng, gia đình liệt sỹ, bản thân con cũng là vợ liệt sỹ gương mẫu, con cố gắng chịu đựng, làm gương cho chị em hàng xóm noi theo. Phải đảm bảo cho chính sách hậu phương quân đội được yên ổn, tất cả các vợ liệt sỹ đều đi lấy chồng cả thì bố mẹ liệt sỹ, con liệt sỹ ai nuôi... Con lại là vợ liệt sỹ gương mẫu có danh giá là điển hình của phong trào toàn xã, toàn huyện...

Ôi, mỗi lần nghe bà nói em vừa tức vừa buồn cười. Tôi thềm vào cái danh giá hảo huyền ấy, tôi thềm vào vai trò gương mẫu đầu tàu không đầu ấy. Tôi chỉ cần một tình yêu, cần một tấm chồng, không thể chôn vùi tuổi xuân cho cái bong bóng xà phòng màu sắc ấy, cái danh giá hư vô huyền hoặc ở đâu ấy. Tôi không thể như các bà cái kiếp "cần răng mà chịu" từ lúc còn quá trẻ thế. Thời các bà qua rồi, các bà còn ngu dốt, không có học không có văn hóa. Các bà đành phải chịu cái giáo lý phong kiến cổ hủ ấy hoặc là các bà xấu xí, không ai thềm dòm ngó đến, nên các bà phải chịu cảnh "nửa đêm

dậy đổ thóc vào xay" hoặc phải nghiền răng mà "cắn đứt cả thành giường", mỗi khi cơn sóng tình trôi dạt ấy.

Tôi còn trẻ, tôi còn khỏe và tôi còn đẹp còn xinh, tôi không thể để cho hương sắc của tôi tàn phai trong cái gông vô hình được. Tinh thần tôi phải được cân bằng, thể xác tôi phải được cân bằng, sinh lý của tôi cũng phải được cân bằng, có như vậy tôi mới sống có hạnh phúc sống có ý nghĩa, con cái tôi mới được yên vui, không phải chịu những đòn roi hoặc chửi mắng không đâu, mỗi khi các bà lên cơn đòi hỏi mà không được đáp ứng, bị ức chế, bao nhiêu nỗi ức chế đó các bà đổ hết lên đầu con cái, thì làm sao chúng được yên ổn và quý trọng các bà. Cho dù, có thể tôi cũng không lấy chồng nữa, nếu như hoàn cảnh bắt buộc, thì tôi cũng không học tập các bà "cắn răng mà chịu", tôi phải phá bung nó ra, tôi phải bảo đảm sự cân bằng cơ thể tôi, có thể tôi mới giữ được nhan sắc, giữ được sức lực để mà sống, sống cho ra sống chứ không chịu cảnh tàn phai mòn mỏi như các bà cho đến khi chết.

Thời đại thay đổi rồi, thời hiện đại văn minh khác xa rồi. Chúng tôi không ngu rớt như các bà đâu, chúng tôi nhỏ toẹt vào cái giáo lý cổ hủ của các bà, chúng tôi cũng nhỏ toẹt vào cái danh giá

hảo huyền của mấy ông địa phương luôn luôn rêu rao áp đặt cho các bà ấy. Chẳng qua là cái cố để các ông củng cố quyền lực của mình thôi. Có ông còn mượn cố ấy để dành chị em làm trò tiêu khiển riêng cho mình nữa.

Một nỗi bức tức, một mối buồn cứ xâm chiếm lòng em, âm ỉ dồn nén trong lòng, nhưng không thể nào nói ra ngoài được. Ôi, thương hại cho mẹ chồng em, mặc dù bà cấm đoán em, nhưng em vẫn quý trọng bà. Tội nghiệp cho bà!

Bà mẹ chồng đã vậy, còn bà mẹ đẻ của em thì lại khống chế em theo một nghĩa khác. Số là trước đây, hồi còn trẻ bà cũng là một hoa khôi ở làng, chính vì thế nên em đã được thừa hưởng nhan sắc của mẹ. Nhưng ở thời đại bà nó lạc hậu, bà không được yêu đương tự do như bây giờ. Bà yêu một chàng trai láng giềng nhà nghèo chuyên đi cày thuê cuốc bẫm, nhưng bọn cường hào lý dịch đã tìm cách cưỡng ép bà, nhưng không được, nên chúng đã phá đám để trả thù, vu oan giá họa bắt người tình của bà đi tù để không kịp lấy vợ và có cố để bắt bà phải chịu cảnh "gọt đầu bôi vôi:" bêu khắp làng vì tội chữa hoang, mặc dù bà đã có lễ ăn hỏi. Sau đó lại chính bọn cường hào ác bá ấy đã thay nhau ép buộc bà ăn ngủ với chúng hết thằng này đến thằng khác, chúng mới chịu thả chồng bà

về. Bà trở thành cô gái chữa hoang, thành người đàn bà hư hỏng. Tai tiếng đeo đẳng suốt cả thời trai trẻ của bà và suốt cả cuộc đời bà.

Vì thế, bà không muốn để con gái bà phải mang một điều tiếng gì trong chuyện yêu đương trai gái, bà muốn con gái bà thủ tiết thờ chồng để chứng tỏ dòng máu nhà bà không phải là loại hư hỏng, trai trên gái dưới, để gỡ lại danh dự cho chính bà.

Ôi, bà mẹ yêu quý của tôi ơi, bà mẹ tội nghiệp của tôi, bà đã sắp đến cõi chết mà vẫn mang mối hận thời trai trẻ, tội nghiệp cho bà. Bà muốn con gái bà gỡ lại danh dự cho bà bằng cách hy sinh cả xuân sắc, hy sinh cả tuổi trẻ và tình yêu của con bà. Sao mà ích kỷ làm vậy?

Tôi nhớ toẹt vào cái danh dự ấy của bà, cái danh dự hão huyền ấy nó đã mất từ lâu rồi thì cứ cho nó mất, tìm lại làm gì, bà định đem xuống âm phủ để trình với Diêm Vương sao? Còn tôi, tôi phải sống theo thời đại của tôi, sống theo lý tưởng của tôi, không thể bắt tôi chịu cái cực hình ấy thay bà được. Mỗi lần mẹ con gặp gỡ nhau, bà lại nèo nỉ khuyên nhủ tôi, thậm chí van xin tôi đừng đi bước nữa, đừng yêu đương với ai nữa, để giữ danh dự cho cái gia đình khốn khổ của bà. Em rất thương mẹ nhưng không thể nào nói những điều ấy ra được, hãy để cho các bà già được ôm ấp lấy lý